

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2020
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Phạm Thị Lan**

2- Ông **Lê Hoàng Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1983.

Cùng HKTT: Ấp C A, xã T, huyện U, tỉnh K.

Cùng chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện U, tỉnh K.

(Chị Kim H có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự tìm hiểu và quen biết nhau, cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình

chung sống giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả hai có ý kiến và quan điểm trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần chị khuyên nhủ mong anh T thay đổi để cùng nuôi dạy con nên người nhưng không mang lại kết quả. Hôn nhân của chị và anh T hiện tại chỉ còn trên danh nghĩa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 người con chung tên Bùi Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2002, giới tính nữ. Con đang sống với cha, mẹ. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải chị có ý kiến con chị đã trưởng thành, tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Kim H tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh cũng có xảy ra mâu thuẫn trong thời gian chung sống, anh còn thương chị Kim H không muốn ly hôn, nhưng nay chị Kim H kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Kim H có 01 người con chung tên Bùi Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2002, giới tính nữ đúng như chị Kim H trình bày. Hiện tại con đang sinh sống cùng với gia đình. Con đã trưởng thành, tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh T.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Bùi Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc anh T xin được vắng mặt trong phiên xét xử là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và anh T cũng đã trình bày ý kiến của mình về nội dung giải quyết vụ việc nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bùi Văn T.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2000, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng từ đó đến nay chị Kim H và anh T không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy quan hệ vợ chồng của chị Kim H và anh T không được pháp luật công nhận.

Tại phiên hòa giải, mặc dù chị Kim H và anh T thống nhất thuận tình ly hôn với nhau nhưng HĐXX thấy rằng quan hệ hôn nhân của chị Kim H và anh T không hợp pháp do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Kim H và anh T được mà căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Kim H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 người con chung tên Bùi Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2002, giới tính nữ, hiện con đã trưởng thành tự có quyết định đối với cuộc sống của mình nên chị Kim H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim H và anh T đồng ý tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Kim H đã nộp là 300.000 đồng, theo lai thu số 0003151 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các Điều khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Chị Kim H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 người con chung tên Bùi Thị Kiều P, sinh ngày 04/02/2002, giới tính nữ, hiện con đã trưởng thành tự có quyết định đối với cuộc sống của mình nên chị Kim H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Bùi Văn T đồng ý tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Kim H đã nộp là 300.000 đồng, theo lai thu số 0003151 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ xong tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Nguyễn Thị Kim H có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2020). Đối với anh Bùi Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện;*
- *THADS huyện;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lan

Lê Hoàng Vũ

Lư Quốc Thịnh